|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2024/TT-BTTTT | *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

|  |
| --- |
| **Dự thảo lần 1** |

**THÔNG TƯ**

**Quy định chi tiết hoạt động bán buôn trong viễn thông**

*Căn cứ Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 07 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Viễn thông,*

*Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định chi tiết hoạt động bán buôn trong viễn thông.*

**CHƯƠNG I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định chi tiết hoạt động bán buôn trong viễn thông (sau đây gọi tắt là hoạt động bán buôn) quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 2 Điều 16 và Điểm d Khoản 3 Điều 17 Luật Viễn thông số 24/2023/QH15.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Các doanh nghiệp viễn thông tham gia vào hoạt động bán buôn trong viễn thông.
2. Các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ viễn thông tại Việt Nam.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này các từ ngữ được hiểu như sau:

1. *Doanh nghiệp bán buôn* là doanh nghiệp viễn thông cho doanh nghiệp viễn thông khác thuê mạng viễn thông hoặc mua lưu lượng, dịch vụ viễn thông của mình để phục vụ việc cung cấp dịch vụ viễn thông.

2. *Doanh nghiệp mua buôn* là doanh nghiệp viễn thông thuê mạng viễn thông hoặc mua lưu lượng, dịch vụ viễn thông của doanh nghiệp bán buôn để phục vụ việc cung cấp dịch vụ viễn thông.

3. *Dịch vụ bán buôn* là dịch vụ do doanh nghiệp viễn thông cung cấp cho doanh nghiệp viễn thông khác khi doanh nghiệp này thuê mạng viễn thông hoặc mua lưu lượng, dịch vụ viễn thông của mình để phục vụ việc cung cấp dịch vụ viễn thông.

4.*Thỏa thuận cung cấp dịch vụ* là thỏa thuận cung cấpdịch vụ bán buôn do doanh nghiệp viễn thông cung cấp cho doanh nghiệp viễn thông khác.

**CHƯƠNG II**

**NGHĨA VỤ CHUNG KHI THAM GIA HOẠT ĐỘNG BÁN BUÔN**

**Điều 4. Nghĩa vụ không phân biệt đối xử khi tham gia hoạt động bán buôn**

1. Doanh nghiệp bán buôn có trách nhiệm:

a) Không phân biệt đối xử về mức giá bán và các điều khoản và điều kiện dịch vụ khi cung cấp dịch vụ bán buôn;

b) Cung cấp dịch vụ bán buôn cho doanh nghiệp mua buôn với cùng mức giá bán và các điều khoản và điều kiện dịch vụ tương đương với các dịch vụ do doanh nghiệp bán buôn cung cấp cho chính mình, cho công ty con của mình, đối tác kinh doanh của mình và cho doanh nghiệp mua buôn khác.

2. Các khác biệt về mức giá bán, các điều kiện và điều khoản dịch vụ cho các dịch vụ tương đương phải dựa trên các khác biệt khách quan, bao gồm:

a) Sự thay đổi trong chi phí cung cấp dịch vụ;

b) Sự thay đổi về số lượng hoặc chất lượng dịch vụ được cung cấp;

c) Sự thay đổi về thời hạn của hợp đồng dịch vụ.

**Điều 5. Nghĩa vụ minh bạch khi tham gia hoạt động bán buôn**

1. Doanh nghiệp bán buôn có trách nhiệm minh bạch các thông tin liên quan đến dịch vụ mà doanh nghiệp mua buôn yêu cầu cung cấp bao gồm thông tin sau:

a) Mức giá cung cấp dịch vụ thông qua việc thực hiện thủ tục kê khai giá theo quy định tại pháp luật về giá;

b) Thông tin về thông số kỹ thuật, đặc điểm mạng...cũng như các điều khoản và điều kiện cụ thể để cung cấp và sử dụng dịch vụ.

2. Minh bạch Thỏa thuận cung cấp dịch vụ mẫu theo quy định tại Chương III Thông tư này, trong trường hợp hai bên doanh nghiệp không tự đạt được thỏa thuận.

**CHƯƠNG III**

**THỎA THUẬN CUNG CẤP DỊCH VỤ MẪU**

**Điều 7. Dịch vụ cần phải được cung cấp dưới hình thức Thoả thuận cung cấp dịch vụ**

1. Dịch vụ viễn thông cần phải được cung cấp dưới hình thức Thoả thuận cung cấp dịch vụ là dịch vụ viễn thông thuộc Danh mục thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý.

2. Danh mục thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Dịch vụ thuê sử dụng mạng cáp trong tòa nhà, thuê hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

**Điều 8. Thông báo Thỏa thuận cung cấp dịch vụ mẫu**

1. Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày doanh nghiệp viễn thông được xác định là doanh nghiệp viễn thông thống lĩnh thị trường đối với dịch vụ viễn thông thuộc Danh mục thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý, doanh nghiệp phải xây dựng, gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính về Cục Viễn thông 01 bộ hồ sơ thông báo Thỏa thuận cung cấp dịch vụ mẫu.

2. Các doanh nghiệp viễn thông không phải là doanh nghiệp viễn thông thống lĩnh thị trường có thể tự xây dựng, ban hành Thỏa thuận cung cấp dịch vụ mẫu, không cần thông báo với Cục Viễn thông, trên cơ sở tuân thủ theo các quy định tại Thông tư này để áp dụng chung với các doanh nghiệp viễn thông.

Trường hợp doanh nghiệp viễn thông không phải là doanh nghiệp viễn thông thống lĩnh thị trường không tự đạt được Thỏa thuận cung cấp dịch vụ với doanh nghiệp mua buôn, Cục Viễn thông sẽ yêu cầu doanh nghiệp xây dựng Thỏa thuận cung cấp dịch vụ mẫu và gửi cho Cục theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Hồ sơ thông báo Thỏa thuận cung cấp dịch vụ mẫu bao gồm:

a) Công văn gửi thông báo Thỏa thuận cung cấp dịch vụ mẫu;

b) Thỏa thuận cung cấp dịch vụ mẫu;

c) Tài liệu kinh tế, kỹ thuật có liên quan đến các nội dung trong Thỏa thuận cung cấp dịch vụ mẫu (nếu có).

4. Thỏa thuận cung cấp dịch vụ mẫu phải bao gồm tối thiểu các nội dung theo quy định tại Điều 10 Thông tư này.

**Điều 9.** **Bổ sung, sửa đổi Thoả thuận cung cấp dịch vụ mẫu**

Khi cần bổ sung, sửa đổi Thỏa thuận cung cấp dịch vụ mẫu doanh nghiệp viễn thông thống lĩnh thị trường đối với dịch vụ viễn thông thuộc Danh mục thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý thực hiện việc thông báo lại Thoả thuận cung cấp dịch vụ mẫu theo quy định như thông báo lần đầu tại Điều 8 Thông tư này.

**Điều 10. Nội dung Thỏa thuận cung cấp dịch vụ**

1. Thỏa thuận cung cấp dịch vụ phải:

a) Được lập thành văn bản bao gồm đầy đủ nội dung về giá cả, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ và điều kiện, điều khoản cung cấp dịch vụ khác mà Doanh nghiệp bán buôn sẵn sàng cung cấp dịch vụ bán buôn cho bất kỳ Doanh nghiệp mua buôn nào có nhu cầu thỏa thuận.

b) Được viết rõ ràng, nhất quán và theo khuôn mẫu để đảm bảo Doanh nghiệp mua buôn chỉ mua các dịch vụ bán buôn thuộc Danh mục thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý mà họ muốn mua.

2. Thỏa thuận cung cấp dịch vụ bao gồm tối thiểu các nội dung sau đây:

a) Yêu cầu, nguyên tắc cung cấp dịch vụ bán buôn;

b) Quy trình, thủ tục cung cấp dịch vụ bán buôn;

c) Mô tả các dịch vụ bán buôn sẽ được cung cấp, bao gồm các đặc tính kỹ thuật (gồm thông tin về cấu hình mạng khi cần thiết để sử dụng hiệu quả quyền truy cập mạng);

d) Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ bao gồm tối thiểu nội dung về các phương tiện đo lường chất lượng dịch vụ, quy trình phối hợp khắc phục sự cố, khôi phục dịch vụ;

đ) Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan để cung cấp dịch vụ và truy cập mạng;

e) Các dịch vụ phụ trợ, bổ sung và nâng cao có liên quan (bao gồm hệ thống hỗ trợ vận hành, hệ thống thông tin hoặc cơ sở dữ liệu để đặt hàng, cung ứng dịch vụ, bảo trì, sửa chữa,v.v);

g) Địa điểm cung cấp quyền truy cập mạng;

h) Điều khoản và thủ tục đối soát, thanh toán tiền sử dụng dịch vụ bán buôn;

i) Quy trình thực hiện khi có thay đổi (bổ sung, cắt giảm) dịch vụ bán buôn;

k) Giải pháp bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng, an ninh thông tin;

l) Giải quyết tranh chấp, bồi thường, khiếu nại trong thực hiện kết nối;

m) Quyền và nghĩa vụ của các bên trong việc thực hiện kết nối;

n) Thông tin liên hệ.

**Điều 11. Quản lý giá dịch vụ bán buôn**

1. Nguyên tắc quản lý và căn cứ xác định giá dịch vụ bán buôn tuân thủ quy định tại Điều 57 và Điều 58 Luật Viễn thông số 24/2023/QH15 và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. Doanh nghiệp bán buôn đối với các dịch vụ thuộc Danh mục thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý có trách nhiệm kê khai giá theo quy định của pháp luật về giá.

3. Thực hiện phương pháp định giá dịch vụ viễn thông và các quy định quản lý giá dịch vụ viễn thông theo quy định của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

**CHƯƠNG IV**

**GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KHI THAM GIA HOẠT ĐỘNG BÁN BUÔN TRONG VIỄN THÔNG**

**Điều 12. Nội dung tranh chấp khi tham gia hoạt động bán buôn trong viễn thông**

Tranh chấp khi tham gia hoạt động bán buôn trong viễn thông bao gồm:

1. Tranh chấp về Thỏa thuận cung cấp dịch vụ.

2. Tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông.

3. Tranh chấp về giá dịch vụ viễn thông.

**Điều 13. Trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp**

1. Trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 12 Thông tư này thực hiện theo quy định về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông tại Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông.

2. Trường hợp tranh chấp về giá dịch vụ viễn thông, cơ quan có thẩm quyền tổ chức hiệp thương giá theo quy định pháp luật về giá.

**CHƯƠNG V**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 14. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Viễn thông, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Tổng giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp viễn thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Viễn thông) để xem xét, giải quyết./.

***Nơi nhận:*** **BỘ TRƯỞNG**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;

- Văn phòng Trung ương Đảng;

- Văn phòng Tổng Bí thư;

- Văn phòng Chủ tịch nước;

- Văn phòng Quốc hội;

- Toà án nhân dân tối cao;

- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

**Nguyễn Mạnh Hùng**

- Kiểm toán Nhà nước;

- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;

- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);

- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Các doanh nghiệp viễn thông;

- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;

- Bộ TTTT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng, các cơ quan,

đơn vị thuộc Bộ, Cổng thông tin điện tử Bộ TTTT;

- Lưu: VT, CVT.(205).